TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 13/6/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó và bà Lý Thị Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Khánh Hòa, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Luyến, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/TLST-HS ngày 20/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 31/5/2022 đối với bị cáo Hoàng Thị Q, sinh ngày 01/01/1993, tại xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; cư trú tại bản B, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1971 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1973, chồng là Quàng Văn T, sinh năm 1992 (đã ly hôn 2012), có 01 con; tiền án: Bản án số 20/2008/HS-ST ngày 09/02/2018 Tòa án nhân dân huyện Phù Yên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 24/2018/HS-ST ngày 19/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Phù Yên xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt của hai Bản án bị cáo phải chấp hành là 04 năm 06 tháng tù (chưa được xóa án tích), tiền sự: không; nhân thân: đã có tiền án, là đối tượng nghiện ma túy, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2022 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1971, cư trú tại bản B, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 01/2022 Hoàng Thị Q đến nhà bạn tại xã T, huyện DB, tỉnh DB chơi, tại đó Q có quen với 01 người đàn ông dân tộc Mông không biết họ,

tên và địa chỉ, quá trình nói chuyện biết Q sử dụng ma túy nên đã cho Q 20 viên Hồng phiến và chất bột màu trắng dạng cục, sau đó Q đem về nhà để vào trong 01 hộp nhựa cất trong phòng ngủ để sử dụng dần, cụ thể Q đã sử dụng 06 lần. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/3/2022 Q lấy số ma túy còn lại cho vào túi quần đang mặc rồi điều khiển chiếc xe máy biển kiểm soát 26D1-111.92 để đi tìm chỗ sử dụng thì bị Công an xã TP, huyện Phù Yên kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 26D1-111.92, nhãn hiệu Honda; 01 hộp nhựa màu cam đựng 02 gói chất ma túy, cụ thể:

Gói thứ nhất: Được gói bằng nilon màu xanh, bên trong có 03 gói nhỏ, trong đó: 01 gói có 02 viên màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY và 02 gói chất bột màu trắng;

Gói thứ 2: Có 02 gói nhỏ, trong đó 01 gói có 12 viên màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY và 01 gói chất bột màu trắng (tổng cộng gồm 05 gói).

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cùng sự có mặt của Hoàng Thị Q và người làm chứng tiến hành mở niêm phong, cân tịnh 14 viên màu hồng có khối lượng là 1,401 gam; 03 gói chất bột màu trắng có khối lượng là 0,428 gam.

Mẫu gửi giám định gồm các gói ký hiệu Q1 = 0,202; Q2 = 0,127 gam; Q3 = 0,158 gam; Q4 = 0,304 gam và Q6 = 0,143 gam.

Số ma túy còn lại gồm 09 viên màu hồng có khối lượng là 0,895 gam, ký hiệu Q5.

Kết luận giám định số 456/KL-PC09 ngày 21/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

Các mẫu gửi giám định gồm: Q1 = 0,202 và Q4 = 0,304 đều là ma túy, loại Methamphetamine;

Các mẫu gửi giám định gồm: Q2 = 0,127 gam, Q3 = 0,158 gam và Q6 = 0,143 gam đều là ma túy, loại heroine.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ 1,401gam là Methamphetamine và 0,428 gam là heroine.

Toàn bộ mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 19/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị can Hoàng Thị Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội bị bắt ngày 10/3/2022. Về nguồn gốc toàn bộ số ma túy bị thu giữ là do 01 người đàn ông dân tộc Mông không biết họ, tên và địa chỉ ở xã T, huyện DB, tỉnh DB cho bị cáo gồm

20 viên màu Hồng và 03 gói chất bột màu trắng, bị cáo đem về nhà cất giấu để sử dụng dần, bị cáo đã sử dụng hết 06 viên màu hồng, còn lại 14 viên và 03 gói chất bột màu trắng để trong hộp nhựa, ngày 10/3/2022 bị cáo đem theo người thì bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy cùng 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 26D1-11.92 do bị cáo mượn của bố đẻ là ông Hoàng Văn T.

Lời khai của ông Hoàng Văn T xác nhận chiếc xe máy biển kiểm soát 26D1-111.92, nhãn hiệu Honda là tài sản của ông do bị cáo tự ý đem đi ông hoàn toàn không biết và đề nghị trả lại cho ông để làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Thị Q và đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, tính từ ngày bị bắt 10/3/2022 và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại 0,895 gam Methamphetamine, ký hiệu Q5; 02 chiếc phong bì niêm phong vật chứng, 04 mảnh nilon màu xanh, 05 mảnh giấy bạc, 01 hộp nhựa màu cam.

Đề nghị chấp nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã xử lý hết mẫu gửi giám định.

Đề nghị trả chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave S biển kiểm soát 26D1-111.92 cho chủ sở hữu tài sản là ông Hoàng Văn T.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

Bị cáo tranh luận tại phiên tòa, nhất trí với Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa và đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành Tố tụng, người tiến hành Tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan tiến hành Tố tụng và người tiến hành Tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cả về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được.

[4]. Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã cho bị cáo số ma túy bị thu giữ, cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên đã tiến hành điều tra, xác minh tại Công an xã T, huyện DB, tỉnh DB nhưng không người đàn ông nào có đặc điểm, hình dáng như bị cáo mô tả, ngoài ra không có tài liệu hay thông tin về người đàn ông cho bị cáo ma túy để làm rõ và đưa ra xử lý trong vụ án.

Với những tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở khách quan để kết luận bị cáo Hoàng Thị Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[5]. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy nên người đàn ông dân tộc Mông đã cho bị cáo để sử dụng, ngoài ra không có mục đích khác.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự, phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

[7]. Nhân thân của bị cáo: Là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2017 đến nay, Trong năm 2018 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên xét xử 02 lần về các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích.

Tình hình tội phạm về ma tuý trên địa bàn huyện Phù Yên vẫn diễn biến phức tạp cả về tính chất và mức độ, mặc dù đã được các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương tuyên truyền, vận động nói không với ma tuý. Tuy nhiên, thực tế vẫn chưa có chuyển biến tích cực, tiềm ẩn phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm từ các hành vi Tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy. Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm, cần xử lý nghiêm, kịp thời đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[8]. Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung (phạt tiền). Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác minh bị cáo là lao động tự

do, thu nhập thấp, không có tài sản để đảm bảo thi hành án phạt tiền. Do đó, không áp dụng đối với bị cáo.

[9]. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, cư trú không ổn định, cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự để đảm bao công tác thi hành án hình sự.

[10]. Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 0,895 gam ma túy còn lại, loại Methamphetamine, ký hiệu Q5; 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng, 04 mảnh nilon màu xanh, 05 mảnh giấy bạc và 01 hộp nhựa màu cam.

Chấp nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã xử lý hết mẫu gửi giám định trong quá trình giám định, gồm: Q1 = 0,202; Q4 = 0,304 là Methamphetamine; Q2 = 0,127 gam; Q3 = 0,158 gam; Q6 = 0,143 gam là heroine.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ 1,401gam là Methamphetamine và 0,428 gam là heroine.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave S, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 26D1-111.92, số máy 1223375, số khung 072051 là tài sản của ông Hoàng Văn T (bố của bị cáo), giấy tờ xe đều mang tên ông Hoàng Văn T đã cho bị cáo mượn nhưng ông T không biết bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, lời khai của ông T phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác và không có tranh chấp tài sản với ai. Do đó, cần trả lại cho ông Hoàng Văn T theo quy định.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không thuộc đối tượng được miễn, giảm án phí. Do đó, bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.*

2. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Q 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/3/2022.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Vật chứng của vụ án: *Căn cứ vào điểm c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.*

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại 0,895 gam Methamphetamine, ký hiệu Q5; 02 chiếc phong bì niêm phong vật chứng, 04 mảnh nilon màu xanh, 05 mảnh giấy bạc và 01 hộp nhựa màu cam.

Chấp nhận chấp nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã xử lý hết mẫu gửi giám định, gồm: Q1 = 0,202; Q4 = 0,304 là Methamphetamine; Q2 = 0,127 gam; Q3 = 0,158 gam và Q6 = 0,143 gam là heroine.

Trả ông Hoàng Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave S, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 26D1-111.92, số máy 1223375, số khung 072051, không có gương chiếu hậu hai bên và 01 chiếc chìa khóa xe máy.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: *Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

Bị cáo phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS H.Phù Yên;
- Hồ sơ THAHS Tòa án H.Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Ngọc Thông